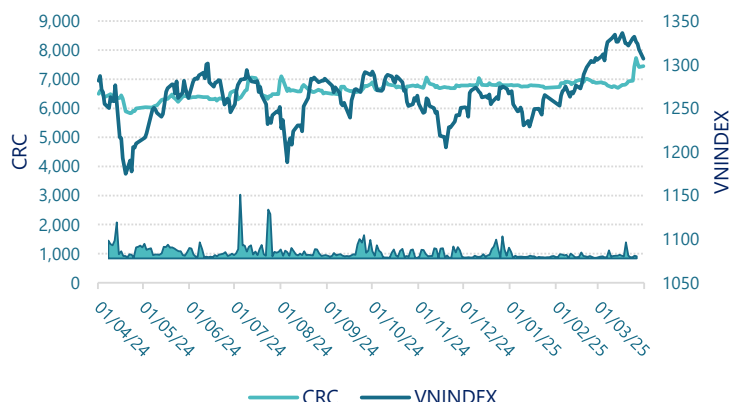


CTCP Create Capital Việt Nam (HSX: CRC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,450
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,730
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,830
SL cổ phiếu LH	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	342,200
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	447
P/E	6.6
EPS	1,129

DT thuần

Q1/25

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.00 | 5.3%

YoY: ▲ 59.5 | 81.5%

LN sau thuế

Q1/25

14.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.10 | 18.0%

YoY: ▲ 3.60 | 35.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

18.4%

+/- YoY: ▲ 5.5%

DT thuần

2024

465

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 111 | 31.1%

LN sau thuế

2024

66.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.6 | 124%

ROE

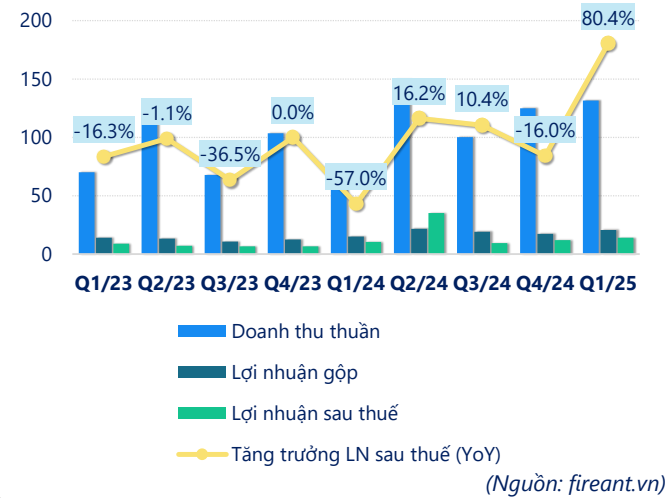
2024

10.4%

+/- YoY: ▲ 3.0%

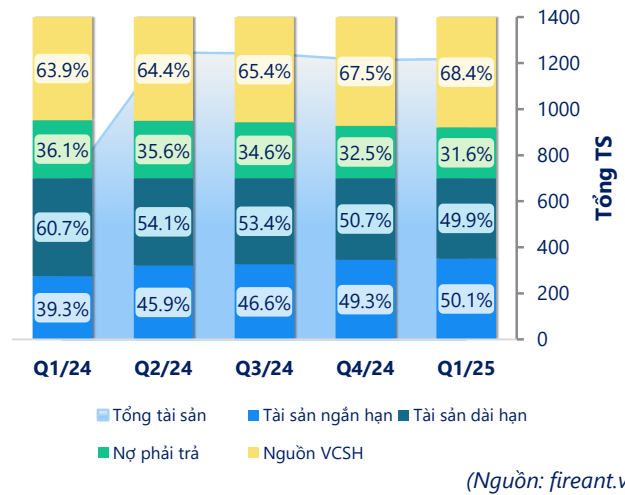
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

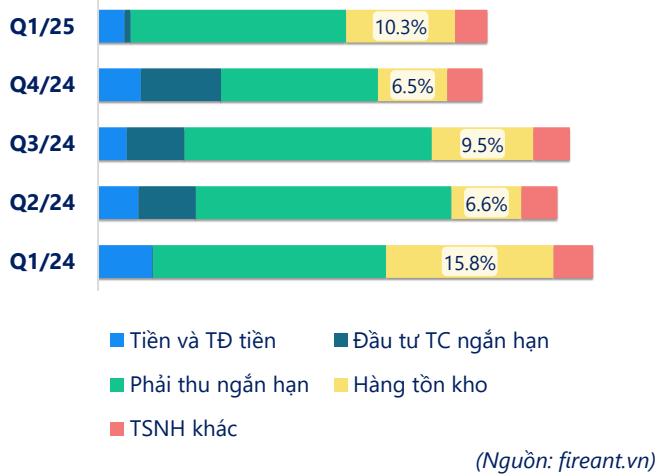


Cơ cấu Tổng tài sản

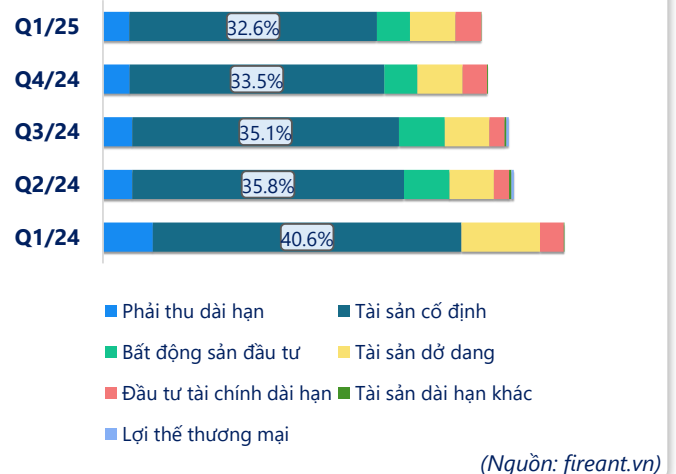
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

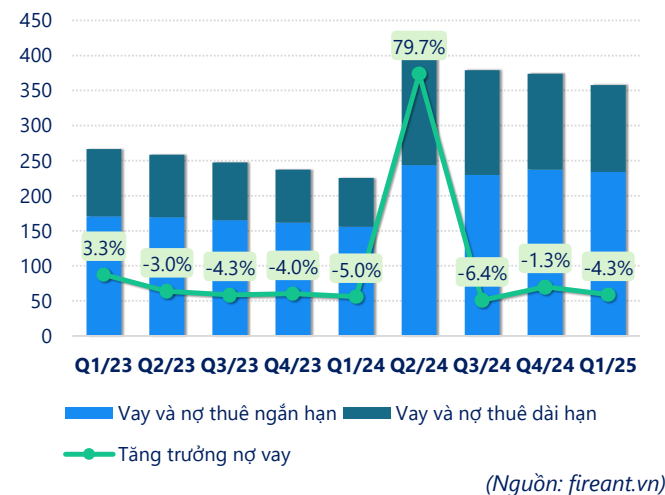


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



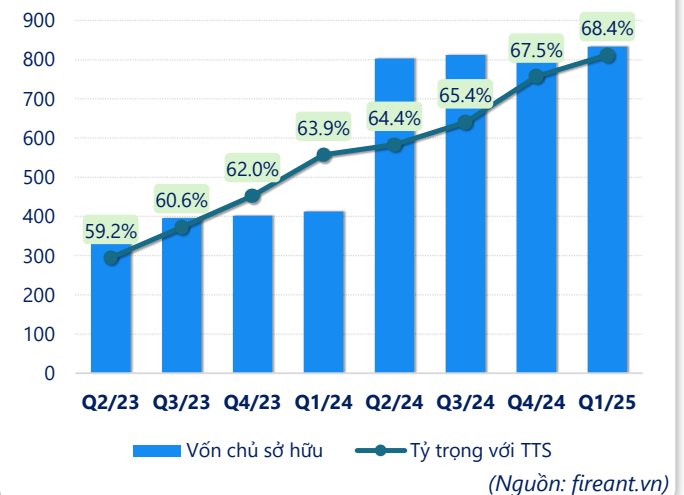
tỷ VNĐ

Nợ vay

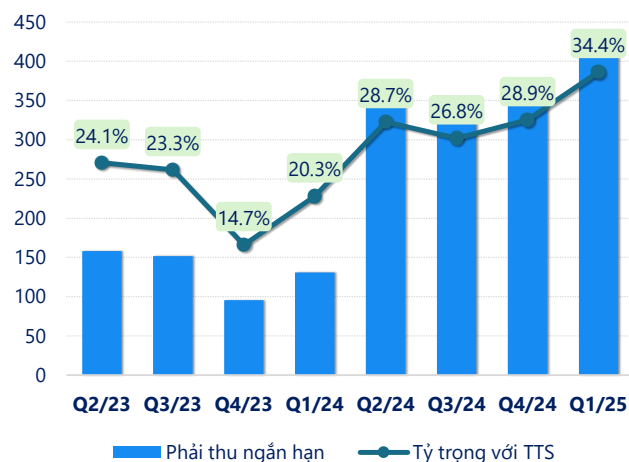


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

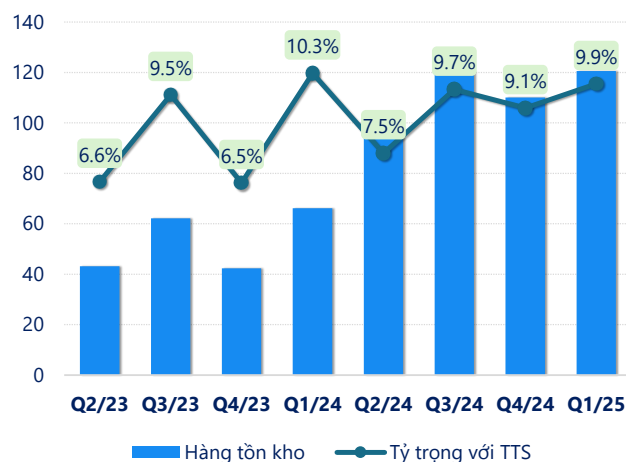


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


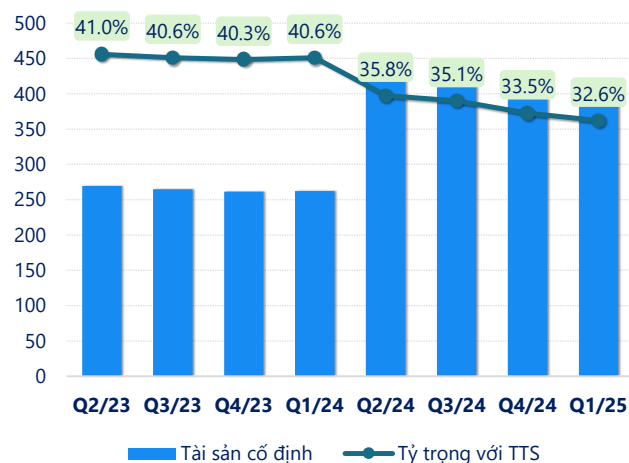
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


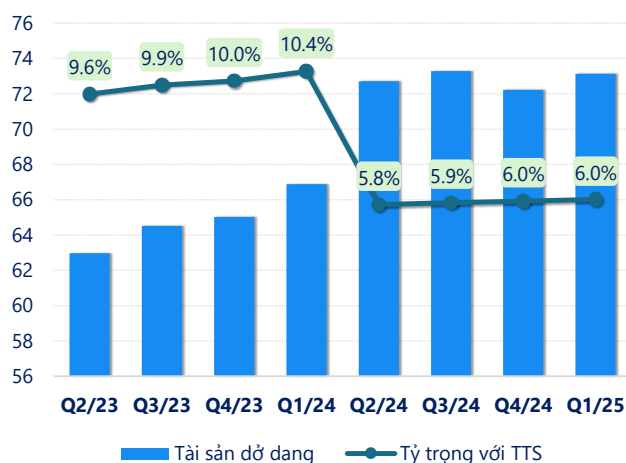
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

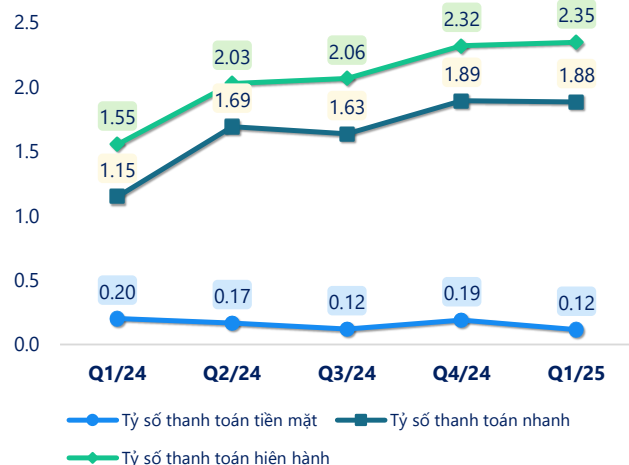
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

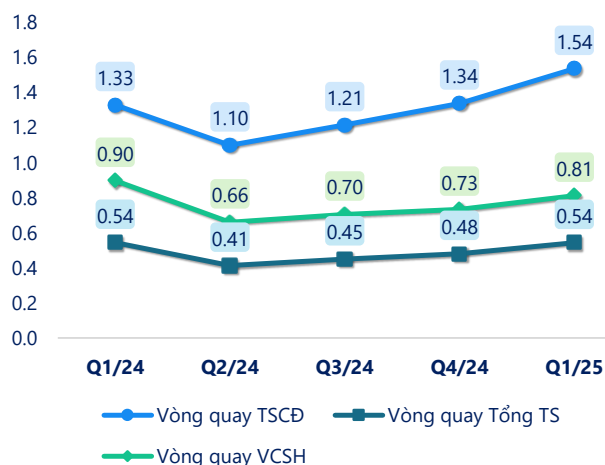
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	646	1,247	1,241	1,213	1,218
Tài sản ngắn hạn	253	572	578	598	611
Tiền và tương đương tiền	32.9	47.3	33.6	48.8	30.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.82	29.1	47.1	49.6	4.20
Phải thu ngắn hạn	131	358	333	351	418
Hàng tồn kho	66.2	94.1	121	110	121
Tài sản ngắn hạn khác	19.6	44.1	43.8	39.0	37.4
Tài sản dài hạn	392	674	663	615	607
Phải thu dài hạn	42.5	48.0	48.0	42.5	42.5
Tài sản cố định	262	446	436	407	397
Bất động sản đầu tư	0	75.0	75.0	53.0	53.0
Tài sản dở dang	66.9	72.7	73.3	72.2	73.1
Đầu tư tài chính dài hạn	20.1	24.8	24.8	39.1	41.4
Tài sản dài hạn khác	0.58	4.11	2.75	1.45	0.38
Lợi thế thương mại	0	3.98	3.87	0	0
Nợ phải trả	233	444	430	395	384
Nợ ngắn hạn	163	283	280	258	260
Vay và nợ thuê ngắn hạn	156	244	230	237	234
Phải trả người bán ngắn hạn	4.19	30.6	30.3	14.1	18.5
Nợ dài hạn	69.8	162	150	137	124
Vay và nợ thuê dài hạn	69.7	162	150	137	124
Nguồn vốn chủ sở hữu	413	802	812	818	833
Vốn chủ sở hữu	413	802	812	818	833
Vốn điều lệ	300	600	600	600	600
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)